

Số: 19/KH-THCSTB

Thạch Bàn, ngày 14 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện “3 công khai, 4 kiểm tra” năm học 2020-2021.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông báo kết luận số 07-TB/QU ngày 28/8/2020 của Thường trực Quận ủy Long Biên về một số nhiệm vụ trọng tâm ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2020-2021;

Căn cứ Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 25/9/2020 của UBND quận Long Biên về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm thiết thực thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo quận Long Biên năm học 2020-2021;

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-PGD&ĐT ngày 30/9/2020 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về xây dựng, triển khai và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các trường MN, TH, THCS quận Long Biên;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 và tình hình thực tế của trường THCS Thạch Bàn, nhà trường xây dựng Kế hoạch thực hiện “3 công khai, 4 kiểm tra” năm học 2020 - 2021 như sau:

I. Mục tiêu thực hiện công khai:

- Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.
- Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết.

- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong từng năm học.
- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.
- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.
- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Nội dung thực hiện ba công khai:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục:

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (biểu mẫu 09).

1.2. Chất lượng giáo dục thực tế:

Số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, số học sinh được công nhận tốt nghiệp, số học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT,... (biểu mẫu 10).

1.3. Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia:

Kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu; Kế hoạch duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

1.4. Kiểm định nhà trường:

Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng:

2.1. Cơ sở vật chất:

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (biểu mẫu 11).

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo,... (biểu mẫu 12).

3. Công khai thu chi tài chính:

Công khai dự toán ngân sách; Kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản; Quyết toán thu chi; Dự toán kinh phí bổ sung thực hiện tinh giản biên chế; Khoản thu học phí và các khoản thu khác; Công khai tài sản được tiếp nhận (biểu mẫu 13).

III. Hình thức và thời điểm công khai:

1. Hình thức:

- Công khai trên website của nhà trường: <http://thcsthachban.longbien.edu.vn>.
- Niêm yết công khai tại phòng Hội đồng và bảng tin của nhà trường.
- Công khai trong cuộc họp, sơ kết, tổng kết, hội nghị CBCC đầu năm học với cán bộ, giáo viên, nhân viên và trong các kỳ họp với CMHS của nhà trường.

2. Thời điểm công khai:

- Công khai định kỳ hàng tháng, hàng năm, đầu năm học, giữa năm học, kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật thường xuyên, kịp thời và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.
- Riêng đối với nội dung kết luận kiểm tra, thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra.

IV. Thực hiện bốn kiểm tra:

- Ban thanh tra nhân dân thường xuyên giám sát về việc tuyển dụng giáo viên, mua sắm, sửa chữa CSVN, chi chế độ cho CB - GV - NV, chế độ nâng lương và các khoản phụ cấp (nếu có).

- Ban thanh tra chuyên môn dưới sự chỉ đạo của BGH nhà trường kiểm tra chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh theo định kỳ, theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

V. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo:

1. Tổ chức thực hiện:

1.1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường:

- * Thành phần gồm: Trưởng ban, 02 phó ban và 10 ủy viên.
- * Phân công chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho mỗi thành viên.

(Có quyết định kèm theo)

1.2. Tổ chuyên môn, Văn phòng:

- Chỉ đạo trực tiếp các tổ viên tiến hành điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu số 09, 10, 11, 12, 13. Riêng tổ Văn phòng điều hành kê khai báo cáo thu chi tài chính, tổ chức kiểm tra và nhập thông tin trên máy vi tính; tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Nội quy, Quy chế làm việc của nhà trường; Quy chế dân chủ cơ sở; Bản tổng hợp chất lượng giáo dục; Bảng phân lao động; Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020; Kiểm tra thời gian tổ chức công khai, địa điểm công khai và thường xuyên báo cáo với Trưởng ban về tình hình triển khai Quy chế thực hiện công khai của nhà trường.

1.3. Các đoàn thể:

Phối kết hợp giám sát, hoàn thiện thêm thông tin để làm tốt công khai trong nhà trường.

2. Chế độ báo cáo:

Tổng hợp kết quả thực hiện quy chế công khai và kết quả kiểm tra của các tổ Chuyên môn, Văn phòng, đoàn thể, bộ phận liên quan; trên cơ sở đó Trưởng ban chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra, lưu giữ hồ sơ tại nhà trường và báo cáo các cấp khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “3 công khai, 4 kiểm tra” năm học 2020 - 2021 của trường THCS Thạch Bàn, đề nghị CB, GV, NV và học sinh của nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT - để b/cáo;
- BCD - để t/hiện;
- Lưu: VT, (10).



Lưu Thị Miên

Biểu mẫu 09

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh.	Hoàn thành chương trình Tiểu học	Hoàn thành chương trình lớp 6	Hoàn thành chương trình lớp 7	Hoàn thành chương trình lớp 8
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện.	Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	- Liên hệ thường xuyên: Sổ LLĐT, Thông báo. - Liên hệ định kỳ: Họp 3 lần/năm. - Học tập nghiêm túc, tích cực.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.	- Hoạt động ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống, tiếng Anh liên kết, ngoại khóa. - Sinh hoạt Đoàn, Đội. - Tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao,...			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.	- Hạnh kiểm: Tốt: 98.94%; Khá: 1.06%. - Học lực: Giỏi: 56.34%; Khá: 31.9%; Trung bình: 11.48%; Yếu: 0.28%. - Sức khỏe: Tốt.			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh.	Tiếp tục học lên lớp 7	Tiếp tục học lên lớp 8	Tiếp tục học lên lớp 9	Tiếp tục học lên lớp 10

Thạch Bàn, ngày 14 tháng 10 năm 2020



Lưu Thị Miên

Biểu mẫu 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN**THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở
và trường trung học phổ thông, năm học 2019-2020**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1420	405	367	352	296
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1405 (98.94)	405 (100)	365 (99.46)	341 (96.88)	294 (99.32)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	15 (1.06)	0	2 (0.54)	11 (3.13)	2 (0.68)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1420	405	367	352	296
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	800 (56.34)	234 (57.78)	219 (59.67)	196 (55.68)	151 (51.02)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	453 (31.90)	135 (33.33)	113 (30.79)	114 (32.39)	91 (30.74)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	163 (11.48)	36 (8.89)	35 (9.54)	38 (10.80)	54 (18.24)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	4 (0.28)	0	0	4 (1.14)	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1420	405	367	352	296
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1420 (100)	405 (100)	367 (100)	352 (100)	296 (100)
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	541 (41.81)	234 (57.78)	219 (59.67)	196 (55.68)	151 (51.02)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	467 (36.09)	135 (33.33)	113 (30.79)	114 (32.39)	91 (30.74)
2	Thi lại	4	0	0	4	0

	(tỷ lệ so với tổng số)	(0.28)			(1.14)	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi	34/38	5/9	15/10	13/7	1/12
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	0	0	0	0	0
1	Cấp quận	8	0	0	0	8
2	Cấp tỉnh/thành phố	2	0	0	0	2
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	296	-	-	-	296
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	296	-	-	-	296
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	151 (51.02)	-	-	-	151 (51.02)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	91 (30.74)	-	-	-	91 (30.74)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	54 (18.24)	-	-	-	54 (18.24)
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-	-
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	729/691	189/216	194/173	196/156	150/146
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	13	7	3	3	0

Thạch Bàn, ngày 14 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Miên

Biểu mẫu 11

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ
thông năm học 2020-2021**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	25	Số m ² /học sinh 50/46
II	Loại phòng học	0	
1	Phòng học kiên cố	25	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	4	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	
7	Bình quân lớp/phòng học	34/25	
8	Bình quân học sinh/lớp	46	
III	Số điểm trường	0	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	9617	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4900	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1000	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	525	
3	Diện tích thư viện (m ²)	150	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	200	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	100	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	16/34	
1.1	Khối lớp 6	4	

1.2	Khối lớp 7	4	
1.3	Khối lớp 8	4	
1.4	Khối lớp 9	4	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	11/34	
2.1	Khối lớp 6	4	
2.2	Khối lớp 7	3	
2.3	Khối lớp 8	2	
2.4	Khối lớp 9	2	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	-	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	76	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	6	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1/29/6	
5	Thiết bị khác	1	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	6	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1/29/6	
5	Thiết bị khác	1	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	Không		
XIII	Khu nội trú	Không		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		8		0.18
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Thạch Bàn, ngày 14 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Miên

Biểu mẫu 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2020-2021**

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	TS	ThS	ĐH	CĐ	TCCN	Dưới TCCN	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	76	55	21	0	6	58	6	2	4	
I	Giáo viên	64	47	17	0	4	54	6	0	0	
	Trong đó số giáo viên dạy môn:										
1	Văn - Tiếng Việt	12	10	2		2	8	2			
2	Lịch sử	3	2	1			3				
3	Địa lý	4	4	0			4				
4	Tiếng Anh	7	5	2		1	5	1			
5	GDCD	2	2	0			2				
6	Nhạc	2	2	0			2				
7	Họa	2	1	1			1	1			
8	Thể dục	4	1	3			4				
9	Toán	12	8	4		1	10	1			
10	Vật lý	3	3	0			2	1			
11	Hóa học	4	3	1			4				
12	Sinh học	4	2	2			4				
13	Công nghệ	2	2	0			2				

BIÊN TẬP HẠ

14	Tin học	2	1	1			2				
15	Đoàn đội	1	1	0			1				
II	Cán bộ quản lý	3	3	0	0	2	1	0	0	0	
1	Hiệu trưởng	1	1	0			1				
2	Phó hiệu trưởng	2	2	0		2					
III	Nhân viên	9	5	4			3		2	4	
1	Nhân viên văn thư	1	1				1				
2	Nhân viên kế toán	1	1				1				
3	Thủ quỹ	0									
4	Nhân viên y tế	1	1						1		
5	Nhân viên thư viện	1	1						1		
6	Nhân viên TBTN	1	1				1				
7	Nhân viên khác	4		4						4	

Thạch Bàn, ngày 14 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Miên

Biểu mẫu 13

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN

THÔNG BÁO

Kế hoạch công khai tài chính năm 2020.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường THCS Thạch Bàn đã thực hiện công khai tài chính năm 2020 cụ thể như sau:

TT	Tháng	Nội dung công khai	Thời điểm công khai	Kết thúc công khai	Hình thức công khai
1	01/2020	Công khai dự toán ngân sách năm 2020 theo quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 16/12/2019	15/01/2020	15/4/2020	Niêm yết tại bảng tin phòng HĐ
2	01/2020	Công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	15/01/2020	15/4/2020	Niêm yết tại bảng tin phòng HĐ
3	01/2020	Công khai kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị năm 2020	15/01/2020	15/4/2020	Niêm yết tại bảng tin phòng HĐ
4	02/2020	Công khai quyết toán thu chi năm 2019	01/02/2020	03/5/2020	Niêm yết tại bảng tin phòng HĐ
5	4/2020	Công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN Quý I/2020	07/4/2020	10/7/2020	Niêm yết tại bảng tin phòng HĐ
6	7/2020	Công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN Quý II/2020	08/7/2020	12/10/2020	Niêm yết tại bảng tin phòng HĐ
7	7/2020	Công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng năm 2020	08/7/2020	12/10/2020	Niêm yết tại bảng tin phòng HĐ
8	9/2020	Công khai kế hoạch triển khai các khoản thu chi năm học 2020-2021	26/9/2020	31/12/2020	Niêm yết tại bảng tin phòng HĐ
9	10/2020	Công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN Quý III/2020	10/10/2020	13/01/2021	Niêm yết tại bảng tin phòng HĐ
10	12/2020	Công khai tài sản được tiếp nhận, mua sắm năm 2020	31/12/2020	31/3/2021	Niêm yết tại bảng tin phòng HĐ
11	12/2020	Công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2020	31/12/2020	31/3/2021	Niêm yết tại bảng tin phòng HĐ

Thạch Bàn, ngày 14 tháng 10 năm 2020

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
THẠCH BÀN
LƯU Thị Miên